

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 07-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thế A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKTT tại số 3/3/43 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 6/21/26 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang S (đã chết) và con bà Dương Thị M; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

- Bản án số 120/HSST ngày 31/3/1999 của TAND thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 151 BLHS năm 1986, đã được xóa án tích.

- Bản án số 290/HSST ngày 25/11/2003 TAND huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, đã được xóa án tích.

- Bản án số 04/HSST ngày 16/3/2004 TAND huyện Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 290 là 05 năm 6 tháng tù đã được xóa án tích.

- Bản án số 62/HSST ngày 09/3/2011 TAND thành phố Hạ Long tỉnh

Quảng Ninh xử 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, đã được xóa án tích.

- Tiền sự: Quyết định số 09 ngày 26/01/2016 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/01/2019, đến ngày 25/01/2019 chuyển tạm giam, có mặt.

2. Đặng Thị T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991 tại Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT tại Cụm 5 tổ dân phố T, thị trấn C, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Số 6/21/26 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Việt H và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); không có chồng và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 22/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2019, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận L tiến hành tuần tra đã phát hiện Đỗ Thế A và Phạm Quốc Tuấn, sinh năm 1980, trú quán tại tổ 2 khu dân cư P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng có hành vi đang tàng trữ 01 khẩu súng dạng súng hoa cải và 05 viên đạn ghém. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thế A tại số 6/21/26 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng là nhà của Đặng Thị T (người yêu của Thế A) Cơ quan điều tra T giữ được 01 ví giả da màu đỏ bên trong có 01 khẩu súng ngắn dạng CZ 45, 01 hộp tiếp đạn trong có 07 viên đạn và 01 quả lựu đạn.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số súng, đạn và lựu đạn trên. Theo kết quả tại Kết luận giám định số 410 ngày 21/01/2019, số 426 ngày 23/01/2019, số 1222 ngày 18/3/2019 của Viện Khoa học kỹ Thuật hình sự Bộ Công an:

Khẩu súng bằng kim loại dài 13,5cm là súng CZ 45 cỡ nòng 6,35mm và 07 viên đạn có ký hiệu S&B là đạn cỡ 6,35mm Tộc vũ khí quân dụng (đều T giữ tại nơi ở của Thế A và T).

Khẩu súng T của Thế A và Tuấn khi bắt giữ tại khu vực đầu ngõ 26 dài 76cm có ghi số 047867 là súng bắn đạn ghém cỡ 12, Tộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 05 viên đạn có ký hiệu 12 là đạn ghém cỡ 12 không Tộc vũ khí quân dụng; 01 vật hình cầu vỏ bằng kính loại màu

đen dạng mỏ vịt T giữ tại nhà T là mô hình lựu đạn, không Tộc vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thế A khai nhận: Khoảng tháng 5/2018 khi đang làm việc tại khu vực cửa khẩu Long An – Campuchia, Thế A gặp đối tượng Linh “béo” (không rõ nhân dân, lai lịch) ở khu vực Tộc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Thế A đã mua của Linh 01 khẩu súng hoa cải cùng 05 viên đạn ghém với giá là 20.000.000 đồng, một khẩu súng ngắn CZ 45 cùng 07 viên đạn với giá 27.000.000 đồng, một quả lựu đạn với giá 5.000.000 đồng; 02 khẩu súng bắn đạn bi (01 khẩu hình dạng giống súng K59 và 01 khẩu súng dạng colt xoay) và một hộp đạn bi giá 10.000.000 đồng hết tổng số tiền là 62.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 06/2018, Đỗ Thế A cầm theo toàn bộ số vũ khí trên về Hải Phòng để ở nhà mình tại địa chỉ số 3/3/43 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng không cho ai biết, mục đích tìm người để bán lại kiếm lời.

Đầu tháng 12/2018 Thế A quen và quan hệ tình cảm với Đặng Thị T nên đã đến ở cùng với T tại số 6/21/26 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng. Thế A mang toàn bộ số vũ khí nhờ T cho cất giấu tại tầng 3 phòng thờ nhà T, T đồng ý. Thế A cất giấu khẩu súng hoa cải bọc vải bên ngoài dựng ở góc nhà cạnh bàn thờ; quả lựu đạn và 02 khẩu súng bắn bi, 01 hộp đạn bi, 05 viên đạn ghém, 01 khẩu súng CZ 45 (để trong chiếc ví giả da màu đỏ của T) và 07 viên đạn để trong balo đựng quần áo của Thế A và cất dưới gầm bàn trong phòng thờ nhà T. Quá trình cất giấu vũ khí tại nhà T, nhiều lần Thế A lấy súng ra lau chùi và chụp ảnh T đều biết rõ. Có lần T còn lấy giẻ cho Thế A lau chùi súng và sử dụng điện thoại của mình để quay video.

Trước ngày bị bắt khoảng 3-4 ngày, Thế A đã bán 02 khẩu súng bi và đạn bi với giá 10.000.000 đồng cho người tên Thành (không rõ nhân thân lai lịch), số tiền bán được Thế A đã tiêu dùng cá nhân hết. Đến ngày 18/01/2019, qua sự giới thiệu của Tuấn, Thế A được đối tượng tên Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đặt vấn đề mua khẩu súng hoa cải cho bạn của Hoàng. Thế A đồng ý và dẫn Hoàng về nhà T lên tầng 3 để Hoàng xem khẩu súng hoa cải. Hoàng và Thế A thống nhất giá bán khẩu súng hoa cải và 05 viên đạn là 40 triệu đồng. Hoàng bảo Thế A cầm súng đi ra ngõ cùng Hoàng để cho bạn của Hoàng xem súng. Khi Thế A cầm súng đi cùng Hoàng xuống cửa nhà thì gặp Tuấn. Thế A nhờ Tuấn cầm khẩu súng đựng trong túi vải đi ra đầu ngõ, Tuấn đồng ý để khẩu súng trên võng xe điện đi ra đến đầu ngõ 26 N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng thì bị Công an quận L phát hiện bắt giữ Tuấn, Thế A cùng tang vật còn Hoàng bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị T khai nhận phù hợp với lời khai của Thế A về việc Thế A đến nhà T ở và để nhờ súng và đạn trên phòng thờ nhà T. Nhiều lần T nhìn thấy Thế A bỏ súng lau, chùi và chụp ảnh. Chiều ngày

18/01/2018 khi phát hiện Thế A bị bắt giữ vì tàng trữ súng, Đặng Thị T đã chạy lên tầng 3 (phòng thờ) lấy quả lựu đạn và chiếc ví màu đỏ đựng khẩu súng CZ 45 mang xuống tầng 2 cất giấu tại khu tiếp giáp giữa nhà T và nhà bên cạnh số 05/21/26 N nhưng sau đó bị lực lượng Công an phát hiện T giữ. T không biết việc mua, bán vũ khí của Thế A.

Phạm Quốc Tuấn khai nhận có giới thiệu một người khách tên là Hoàng (không rõ lai lịch địa chỉ) mua khẩu súng hoa cải cho Thế A. Chiều 18/01/2019 kh Tuấn để khẩu súng lên võng xe đạp điện và cùng Thế A đi ra đầu ngõ 26 N thì bị lực lượng Công an kiểm tra T giữ khẩu súng như trên.

Lời khai nhận tội của Đỗ Thế A và Đặng Thị T phù hợp với nhau (BL 137-185, 207-329), phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp (BL 34-35) vật chứng T giữ, kết luận giám định (BL 55, 56, 57) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng T giữ: 01 chiếc ví da màu đỏ, 01 khẩu súng CZ 45, 01 mô hình lựu đạn, 07 viên đạn của súng CZ 45 (đã được Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bắn hết khi giám định); 01 khẩu súng hoa cải, 05 viên đạn ghém (đã được Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bắn hết khi giám định); 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi số IMEI 990003174884117 T của Đặng Thị T; 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi số IMEI 355692079979899 T của Đỗ Thế A chuyển Cơ quan Thi hành án thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2019 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Đỗ Thế A về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và truy tố Đặng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Đỗ Thế A và bị cáo T trình bày: Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phù hợp với nhau và toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo T trình bày thêm do đang nuôi con nhỏ nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp để tạo điều kiện cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Thế A và bị cáo T phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, vật chứng và kết quả giám định. Vì vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Đỗ Thế A có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng và bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Xét thấy hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Cả hai bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi và ý thức được việc phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của

bị cáo T và bị cáo Thế A là hai hành vi độc lập nhưng có liên quan mật thiết. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Thế A về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” cùng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về nhân dân của bị cáo Thế A có 04 tiền án, 01 tiền sự đều đã được xóa án tích, Tộc trưởng hợp nhân dân xấu thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo T trước đó đã có một tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” Tộc điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo Thế A đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố bị cáo Thế A được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong kháng chiến nên bị cáo Thế A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt ngang nhau và trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với hai bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù. Cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch T tiêu hủy đối với 01 chiếc ví giả da màu đỏ, tịch T sung quỹ Nhà nước đối với 02 điện thoại Iphone 5 màu ghi số IMEI 990003174884714 và 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi số IMEI 35569207997989 do đều liên quan đến việc phạm tội. Giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng quản lý, giải quyết theo thẩm quyền 01 khẩu súng CZ 45 không rõ số, ký hiệu. Giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền 01 mô hình lựu đạn và 01 khẩu súng hoa cải.

Bị cáo không bổ sung gì thêm, bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo cùng mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thế A và Đặng Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp kết luận giám định, biên bản khám xét và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Thế A cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T không biết và cũng không tham gia vào việc mua, bán vũ khí của Thế A. Tuy nhiên bị cáo T đã đồng ý cho Thế A cất giấu số vũ khí. Chiều ngày 18/01/2018 khi phát hiện Thế A bị bắt giữ vì tàng trữ súng, T đã chạy lên tầng 3 lấy số vũ khí mang xuống tầng 2 cất giấu tại khu tiếp giáp giữa nhà T và nhà bên cạnh. Như vậy hành vi đồng phạm của bị cáo T có vai trò giúp sức trong việc tàng trữ trái phép số vũ khí nêu trên của bị cáo Thế A. Bị cáo T bị xử lý về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo Thế A và bị cáo T thực hiện việc phạm tội chưa gây hậu quả nghiêm trọng và cũng không có các tình tiết định khung khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Vì vậy hành vi của các bị cáo Tộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự theo như Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 244/2019 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo Thế A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tộc điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo T phạm tội lần này là tái phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Thế A và bị cáo T đều thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố của bị cáo Thế A được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong kháng chiến nên bị cáo Thế A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về đánh giá tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và mức hình phạt:

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Thế A có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo đã từng nhiều lần phạm tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Đối với bị cáo T trước đó đã có một tiền án (chưa được xóa) nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, bắt các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,
+ 01 chiếc ví giả da màu đỏ, bị cáo dùng vào mục đích phạm tội, do giá trị không lớn nên tịch T, tiêu hủy.

+ 01 khẩu súng CZ 45 không rõ số, ký hiệu được niêm phong trong phong bì có dấu xác nhận của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của Đặng Văn Toàn và Hoàng Công Sơn là vũ khí quân dụng nên giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng quản lý, giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 mô hình lựu đạn và 01 khẩu súng hoa cải được niêm phong có dấu xác nhận của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của Đặng Văn Toàn và Hoàng Công Sơn không phải là vũ khí quân dụng nên giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi số IMEI 990003174884714 và 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi số IMEI 35569207997989 T giữ của các bị cáo có liên quan đến việc phạm tội nên tịch T, sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thế A 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Thị T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù của Bản án số 22/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Đặng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà bị cáo chưa thi hành, buộc bị cáo Đặng Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch T, tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu đỏ.

+ Giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng quản lý, giải quyết theo thẩm quyền 01 khẩu súng CZ 45 không rõ số, ký hiệu được niêm phong trong phong bì có dấu xác nhận của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của Đặng Văn Toàn và Hoàng Công Sơn.

+ Giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền 01 mô hình lựu đạn và 01 khẩu súng hoa cải được niêm phong có dấu xác nhận của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của Đặng Văn Toàn và Hoàng Công Sơn.

+ Tịch T, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi số IMEI 990003174884714 và 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi số IMEI 35569207997989.

(Chi tiết cụ thể tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T phí, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Thế A và bị cáo Đặng Thị T phải nộp mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- PV27 Công an TPHP;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự Công an TPHP;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc